TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐ-PT	*Bình Định, ngày 22 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Thu

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường

Ông Võ Công Phương

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 275/2018/QĐ-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018.

Toà án nhân dân Thành phố Q, tỉnh Bình Định đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp đòi lại tài sản giữa:

- Nguyên đơn: Ông S, bà P.

Cư trú tại: Số A đường QT, Thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần NA (Ngân hàng NA).

Người đại diện theo pháp luật: Ông QT - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông QK – GĐ Ngân hàng NA chi nhánh QN (Giấy ủy quyền số 84/2018/UQ-NHNA-06 ngày 11.5.2018).

Địa chỉ: Số A1 đường NTT, Tp.QN, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần NT Việt Nam (Ngân hàng NT).

Người đại diện theo pháp luật: Ông XT - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông VT – Phó trưởng ban xử lý nợ có vấn đề thuộc Ngân hàng NT chi nhánh QN (Giấy ủy quyền số 315/UQ-VCB-QNH-XLN ngày 21.5.2018).

Địa chỉ: A3 LLQ, Thành phố QN, tỉnh Bình Định.

Tại đơn kháng cáo ngày 18 tháng 10 năm 2018, nguyên đơn ông S kháng cáo yêu cầu xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 275/2018/QĐ-ST ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố QN, tỉnh Bình Định.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 09 tháng 5 năm 2018 ông S, bà P khởi kiện yêu cầu Ngân hàng Thương mại cổ phần NA trả cho ông bà Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 795 do UBND huyện TS cấp ngày 30.11.2004 đứng tên ông S bà P theo biên bản làm việc ngày 08.8.2015 vì ông bà đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng NA. Theo quy định tại các Điều 105, 115 Bộ luật Dân sự 2015, khoản 16 Điều 3 Luật đất đai 2013 và Công văn số 141/TANDTC-KHXX ngày 21.9.2011 thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải là tài sản nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Ngoài ra, Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2013/QĐST-KDTM ngày 03.01.2013 của Tòa án nhân dân huyện TS quyết định: Vợ chồng ông S bà P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NA số tiền 2.242.319.075đ, thời hạn trả ngày 31.3.2013. Khi vợ chồng ông S bà P trả hết số nợ trên thì Ngân hàng NA có nghĩa vụ hoàn trả cho ông S bà P Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 795 do UBND huyện TS cấp ngày 30.11.2004 đứng tên ông S bà P.

Căn cứ Quyết định trên và đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng NA, ngày 19.6.2013 Chi cục thi hành án dân sự huyện TS đã ra Quyết định thi hành án số 412/QĐ-CCTHA. Ngày 30.9.2013 ông S bà P trả cho Ngân hàng NA 270.000.000đ. Sau đó ông S bà P và Ngân hàng NA nhiều lần tự thỏa thuận việc thi hành án trong đó có biên bản thỏa thuận ngày 08. 8.2015. Tuy nhiên biên bản này đã được thay thế bởi các biên bản ngày 25.8.2015, ngày 16.9.2015 và các biên bản này không ghi nhận việc Ngân hàng NA phải có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 795 cho ông S bà P.

[3] Hơn nữa, ngày 01.10.2015 Chi cục thi hành án dân sự huyện TS ra quyết định tiếp tục thi hành án số 02. Và tại Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 28.12.2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS lập, ông S bà P xác nhận đã thi hành cho Ngân hàng NA số tiền 1.900.000.000đ, còn phải thi hành cho Ngân hàng NA 342.319.075đ và lãi chậm thi hành án, cam kết đến hết ngày 30.12.2015 sẽ trả xong cho Ngân hàng NA. Tuy nhiên, ông S bà P không thực hiện đúng thỏa thuận, căn cứ Điều 6 Luật Thi hành án dân sự, khoản 2 Điều 5 Nghị định 62/2015/NĐ-CP, ông S bà P phải thi hành phần nghĩa vụ chưa thi hành.

[4] Từ phân tích [2] và [3], Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2013/QĐST-KDTM ngày 03.01.2013 của Tòa án nhân dân huyện TS đang được thi hành án theo Quyết định thi hành án số 412/QĐ-CCTHA ngày 19.6.2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS. Vì vậy, ông S bà P yêu cầu trả lại Giấy chứng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 795 do UBND huyện TS cấp ngày 30.11.2004 thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục thi hành án dân sự huyện TS. Tòa án nhân dân Thành phố QN đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án với lý do sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực

pháp luật theo điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự là chưa phù hợp mà phải đình chỉ với lý do vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của ông S, sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 275/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố QN, tỉnh Bình Định.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của ông S, sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 275/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố QN là phù hợp với nhận định của Hội đồng phúc thẩm, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 275/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tp.QN: Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự vì vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm đ khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Hoàn trả lại cho ông S 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006398 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Hoàn trả lại cho ông S 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000546 ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố QN, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND Tp.QN;
- Chi cục THADS Tp.QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Hồng Thu